

**QUỐC HỘI KHÓA XV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 14 tháng 01 năm 2022

Số: 07 /ĐĐBQH
V/v đề nghị xem xét, giải quyết
đơn khiếu nại, tố cáo của công dân.

Kính gửi: Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhận được đơn khiếu nại và tố cáo của ông Nguyễn Minh Thơ, trú tại thôn Đăk Lim, xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập.

Nội dung:

- Khiếu nại việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập ban hành Thông báo số 42/TB-THADS ngày 26/11/2021 không thông báo đến ông Nguyễn Minh Thơ, gây ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của gia đình ông.

- Tố cáo ông Ngô Hữu Đức, chấp hành viên, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập lạm dụng chức vụ, quyền hạn, lập biên bản trả lại đất và toàn bộ cây điều trên đất cho bà Phạm Thị Lệ Hằng và ông Lê Văn Kết trong khi ông Nguyễn Minh Thơ không có mặt tại địa phương, gây ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của ông Nguyễn Minh Thơ.

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh chuyển đơn đến Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, đề nghị xem xét giải quyết, trả lời cho công dân và báo cáo kết quả giải quyết về Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTHĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Ông Nguyễn Minh Thơ (0908876789);
- LĐVP, phòng TTDN;
- Lưu: VT.

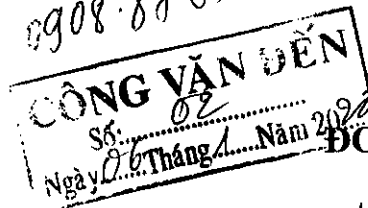
TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI *Phuon*
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN PHỤ TRÁCH



Sang
Điêu Huỳnh Sang

0908.876789

03-06/1



ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Kính gửi: Ông...~~T. Hoàng~~...~~Đào Đại Bưởi~~...~~Quản lý~~...~~phần~~...~~kinh~~...~~Phước~~

Tôi tên: Nguyễn Minh Thơ, sn – 1978, HKTT: kp Phú Thịnh, p Tân Phú, tp Đồng Xoài, BP; hiện trú tại: thôn Đăk Lim, xã Đăk O, huyện Bù Gia Mập, BP.

Nay tôi làm đơn này với nội dung:

1. Khiếu nại đối với thông báo số 42/TB-THADS ngày 26/11/2021 của Chấp hành viên Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập đối với việc giao nhận lại tài sản.
2. Tố cáo ông Ngô Hữu Đức, chấp hành viên Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập về hành vi lạm dụng chức vụ quyền hạn khi thi hành công vụ.

Nội dung như sau:

Do trước đây bà Phạm Thị Lệ Hằng, sn – 1954 cùng chồng là ông Lê Văn Kết, sn – 1950, cùng trú tại thôn Cây Da, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, BP có vay tiền của bà Lê Thị Ba, sn – 1942, trú tại 642, Hàm Tử, p 10, quận 5, tp HCM nên bà Lê Thị Ba khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập yêu cầu bà Hằng, ông Kết trả tiền. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2016 ngày 15/9/2016 Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập tuyên xử buộc bà Phạm Thị Lệ Hằng và ông Lê Văn Kết phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà Lê Thị Ba số tiền gốc và lãi là 1.385.812.500đ (một tỷ ba trăm tám trăm triệu tám trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực thi hành, bà Lê Thị Ba ủy quyền cho tôi làm thủ tục yêu cầu thi hành án và được nhận lại tài sản mà bà Hằng, ông Kết trả hoặc từ Chi cục thi hành án giao. Trên cơ sở đó tôi làm đơn yêu cầu thi hành án gửi Chi cục thi hành án huyện Bù Gia Mập yêu cầu thi hành bản án trên. Ngày 17/10/2016 Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập có quyết định thi hành án số 55/QĐ-THADS đối với yêu cầu của người được thi hành án.

Quá trình xác minh tài sản thi hành án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập xác định bà Hằng và ông Kết có 01 vườn cao su trồng năm 2006, tọa lạc tại tiểu khu 111, thuộc thôn Đăk Á, huyện Bù Gia Mập, nguồn gốc đất là do bà Hằng, ông Kết lấn chiếm của công ty 27/7, trên đất có trồng 898 cây cao su.

Do đất trồng cây cao su là lần chiếm của công ty 27/7 nên sau đó Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập xác định tài sản duy nhất của bà Hằng và ông Kết có điều kiện thi hành án là 898 cây cao su đang khai thác.

Do bà Hằng và ông Kết không hợp tác thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập đã ra quyết định cưỡng chế thi hành án số 05/QĐ-CCTHADS ngày 03/5/2017.

Theo quyết định này thì Chi cục thi hành án dân sự cưỡng chế việc khai thác tài sản đối với 898 cây cao su trồng trên đất lần chiếm của công ty 27/7 của bà Phạm Thị Lệ Hằng và ông Lê Văn Kết và giao cho người được thi hành án quản lý khai thác để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Trên cơ sở đó, ngày 01/6/2017, Chấp hành viên chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập ký hợp đồng giao khoán số 01/HĐGK-THA với tôi Nguyễn Minh Thơ là người được thi hành án. Theo hợp đồng này và phụ lục hợp đồng hai bên đã ký thì Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập giao cho tôi quản lý và khai thác 898 cây cao su (không có giao đất), thời hạn tạm giao là 07 năm, kể từ ngày 12/5/2017 đến 12/5/2024 với số tiền tính trừ nợ mỗi năm là 59.440.044đ (năm chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn lẻ bốn bốn đồng), số tiền tính trừ nợ trong 07 năm khai thác là 416.080.308đ (bốn trăm mười sáu triệu tám mươi ngàn ba trăm lẻ tám đồng).

Sau khi nhận bàn giao tài sản là 898 cây cao su để khai thác trừ nợ, do khi xảy ra việc tranh chấp nợ, bà Hằng và ông Tám đã cho người cạo đục phá cây cao su trong thời gian hơn 02 năm làm cho cây cao su bị hư hại không thể tiếp tục khai thác để trừ nợ theo hợp đồng giao khoán nên tôi đã phá bỏ toàn bộ 898 cây cao su và trồng điều ghép vào khoảng tháng 6/2018 và quản lý chăm sóc cho đến nay. Việc này được sự chấp thuận của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập.

Tuy nhiên đến giữa năm 2021, do bên bà Phạm Thị Lệ Hằng và ông Lê Văn Kết có đơn tố cáo ông Ngô Hữu Đức – Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập có sai sót trong việc lập hồ sơ cưỡng chế nên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập khởi kiện tôi đến Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập yêu cầu chấm dứt hợp đồng giao khoán và bồi thường thiệt hại đối với 898 cây cao su **“hồ sơ đang được Tòa án huyện Bù Gia Mập thụ lý”**.

Trong thời gian này, bản thân tôi đi làm tại Tp HCM, tuy nhiên vào ngày 22/12/2021 những người trông coi vườn điều cho tôi có thông báo là bà Hằng, ông Kết đã bán vườn điều của tôi cho người khác nên tôi về nhà tìm hiểu thì phát hiện:

Ông Ngô Hữu Đức đã lợi dụng lúc tôi không có mặt tại địa phương, ra thông báo số 42/TB-THADS ngày 26/11/2021 với nội dung “chấm dứt việc khai thác, hủy bỏ hợp đồng giao khoán, trả lại diện tích đất và tài sản trên đất cho người phải thi hành án...., cụ thể là diện tích đất 20.180m² và toàn bộ cây điều trồng năm 2018”. Tuy nhiên ông Ngô Hữu Đức không tổng đạt thông báo này cho tôi biết và cũng không thông tin (qua điện thoại) cho tôi biết đồng thời cũng không tiến hành bất cứ thủ tục nào theo quy định của luật thi hành án dân sự cũng như các quy định của bộ luật dân sự và TTDS.

Từ thông báo này, ông Đức đã tự ý lập biên bản trả lại đất và toàn bộ cây điều mà tôi trồng cho bà Phạm Thị Lệ Hằng và ông Lê Văn Kết. Chính từ văn bản trái pháp luật này của ông Đức đã tạo điều kiện cho bà Hằng, ông Kết bán vườn điều của tôi và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Kính thưa!

Điều đáng nói ở đây đó là: Năm 2018, khi Chi cục thi hành án dân sự biết tôi đã tự ý phá bỏ 898 cây cao su để trồng điều, Chi cục thi hành án khi đó không tiến hành lập biên bản vi phạm và không yêu cầu tôi chấm dứt hợp đồng và cũng không khởi kiện yêu cầu bồi thường hợp đồng đến Tòa án có thẩm quyền, mà yêu cầu tôi vẫn tiếp tục chăm sóc vườn điều mới trồng và phải chịu trách nhiệm khấu trừ hằng năm là 59.440.044đ (năm chín triệu bốn trăm bốn mươi ngàn lẻ bốn bốn đồng) cho người phải thi hành án. Tuy nhiên đến năm 2021 bà Hằng ông Kết kiện đòi bồi thường 898 cây cao su thì Chi cục thi hành án lại khởi kiện tôi đòi bồi thường và vụ án đã được Tòa án thụ lý.

Mặt khác, trong quyết định cưỡng chế thi hành án Chi cục thi hành án dân sự và các biên bản tạm giữ, tạm giao có ghi rất rõ ràng là “tài sản cưỡng chế để thi hành án là 898 cây cao su của bà Hằng, ông Kết trồng trên diện tích lần chiếm của công ty 27/7”, tuy nhiên khi Chấp hành viên Ngô Hữu Đức ra thông báo số 42 và lập biên bản trả lại tài sản cho bà Hằng và ông Kết thì lại ghi trả lại đất và toàn bộ cây điều trồng năm 2018.

Điều này là hoàn toàn trái pháp luật, vi phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của người được thi hành án.

Cụ thể:

Thứ nhất: Ngay khi phát hiện việc tôi phá bỏ cây cao su để trồng điều ghép, Chi cục thi hành án dân sự không yêu cầu tôi chấm dứt hợp đồng thầu khoán mà chỉ yêu cầu tôi vẫn phải chịu trách nhiệm về tài chính theo hợp đồng, điều này có nghĩa mặc nhiên Chi cục thi hành án đã chấp thuận cho tôi trồng

điều để canh tác trả nợ với số tiền trừ nợ được ghi rõ trong hợp đồng cho đến 12/5/2024 thì các bên sẽ bàn và ký tiếp hợp đồng khác.

Thứ hai: Theo quyết định cưỡng chế và các biên bản giao nhận, hợp đồng thầu khoán đều xác định rất rõ ràng là tài sản phải thi hành án của người bị thi hành án (bà Hằng, ông Kết) chỉ là 898 cây cao su, không phải cây điều và không có đất.

Thứ ba: Số cây điều ghép trồng năm 2018 trên phần diện tích đất sau khi cắt bỏ cây cao su là tài sản của tôi, người được thi hành án, tôi đã trồng, chăm bón, bảo vệ từ năm 2018 đến nay, không phải là tài sản đã thu hồi của người phải thi hành án là bà Hằng, ông Kết.

Thứ tư: Toàn bộ diện tích đất mà bà Hằng, ông Kết trước đây trồng cao su, sau này là do tôi trồng điều ghép là đất lấn chiếm của công ty 27/7, không phải đất của bà Hằng, ông Kết và cũng không phải của tôi.

Thứ năm: Hiện nay chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập đang khởi kiện tôi về việc yêu cầu chấm dứt hợp đồng và bồi thường thiệt hại là 898 cây cao su và vụ án đang được Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập thụ lý.

Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, tài sản phải thi hành án là 898 cây cao su của người phải thi hành án không còn tồn tại và vụ việc đang được Tòa án giải quyết.

Mặt khác, toàn bộ cây điều trồng trên đất hiện tại là tài sản của tôi, do tôi quản lý (khi chưa có quyết định của Tòa án có thẩm quyền).

(Trường hợp Chi cục thi hành án cho rằng tôi là người vi phạm hợp đồng thì Chi cục thi hành án phải ra thông báo cho tôi biết việc vi phạm, lập biên bản việc vi phạm, thông báo chấm dứt hợp đồng, đồng thời phải tiến hành lập biên bản kiểm tra hiện trạng tài sản trước khi chấm dứt hợp đồng, phải tiến hành thỏa thuận giá trị tài sản bị thiệt hại, xác định rõ cây điều trên diện tích đất là của ai, giá trị là bao nhiêu, nếu không thỏa thuận được giá trị khi chấm dứt hợp đồng thì các bên có quyền khởi kiện ra Tòa án (mà việc khởi kiện này Tòa án Bù Gia Mập đang thụ lý theo yêu cầu của Chi cục thi hành án)).

Qua tìm hiểu tôi được biết do bà Nguyễn Thị Lệ Hằng có đơn tố cáo ông Ngô Hữu Đức nên ông Đức mới thỏa hiệp với bà Hằng rằng ông Đức sẽ trả lại đất cho bà Hằng đổi lại bà Hằng rút đơn tố cáo ông Đức.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy, trong khi Tòa án đang thụ lý đơn khởi kiện, ông Ngô Hữu Đức mặc dù là chấp hành viên của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, có hiểu biết pháp luật nhưng đã cố tình không tuân theo những quy định của Luật thi hành án dân sự, các quy định của Bộ

luật dân sự và TTDS mà đã lợi dụng chức vụ, quyền lợi của mình lén lút ra thông báo số 42 và lập biên bản trả lại đất và số cây điều là tài sản hợp pháp của tôi cho bà Hằng, ông Kết dẫn đến việc bà Hằng, ông Kết đã bán vườn điều của tôi cho người khác để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Nghiêm trọng hơn đó là chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân (nhờ rút đơn tố cáo) mà ông Đức đã coi thường pháp luật, xem nhẹ quyền và lợi ích của người khác.

Chính vì vậy, nay tôi làm đơn này đề nghị:

1. Yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập ra quyết định hủy bỏ thông báo số 42/TB-THADS ngày 26/11/2021 và biên bản giao trả tài sản của Chấp hành viên Ngô Hữu Đức ngay lập tức nhằm bảo vệ nguyên hiện trạng trước khi Tòa án huyện Bù Gia Mập xử lý vụ án.

2. Đề nghị Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước, các cơ quan chức năng xác minh làm rõ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với những vi phạm nghiêm trọng pháp luật của Chấp hành viên Ngô Hữu Đức theo đúng quy định của pháp luật.

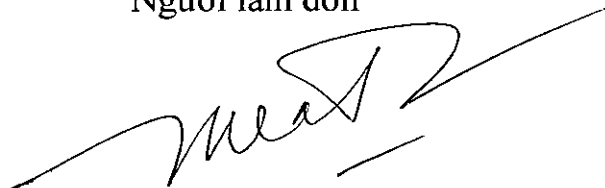
Vì sự tôn nghiêm của pháp luật, tôi rất mong sự nghiêm minh xử lý của các cơ quan chức năng, đảm bảo mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

Nơi gửi:

- Chi cục THADS BGM;
- Cục THADS tỉnh BP;
- VKSND các cấp
- Chủ tịch UBND huyện BGM;
- Bí thư huyện ủy BGM;
- UBKT tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bí thư tỉnh ủy BP;
- Đoàn ĐBQH;
- Các cơ quan báo đài.

Đăk Ô, ngày 29/12/2021

Người làm đơn



Nguyễn Minh Thọ